

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2035

Thực hiện Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 06/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia đặc biệt về công nghệ chiến lược (sau đây gọi tắt là Chương trình), UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ của Quyết định số 1493/QĐ-TTg ngày 06/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tiễn, tiềm năng và lợi thế cạnh tranh của tỉnh Lạng Sơn.
- Thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao và làm chủ các công nghệ chiến lược phục vụ trực tiếp cho các ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh như kinh tế cửa khẩu, dịch vụ logistics thông minh, nông - lâm nghiệp chế biến sâu và du lịch thông minh.
- Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh, nâng cao năng lực cạnh tranh và khả năng tham gia vào chuỗi liên kết giá trị.

2. Yêu cầu

- Bám sát các quan điểm chỉ đạo của Chương trình quốc gia: lấy sản phẩm công nghệ chiến lược làm mục tiêu; lấy doanh nghiệp làm trung tâm và nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng, hỗ trợ.
- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa Bộ Khoa học và Công nghệ, UBND tỉnh Lạng Sơn và các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.
- Lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ ngân sách nhà nước với các nguồn lực xã hội hóa (đặc biệt là từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn hoạt động trên địa bàn tỉnh).

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2035

1. Giai đoạn 2026 - 2030

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất, xây dựng và triển khai ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học, công nghệ chiến lược cấp quốc gia hoặc cấp tỉnh có tính ứng dụng cao, giải quyết các bài toán thực tiễn cốt lõi của tỉnh (như mô hình Cửa khẩu số, Logistics thông minh, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường, bảo quản và chế biến sâu nông sản đặc sản Lạng Sơn...).

- Khuyến khích và hỗ trợ hình thành ít nhất từ 01 đến 02 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tham gia chuỗi liên kết sản xuất sản phẩm công nghệ chiến lược quốc gia.

- Đưa vào thử nghiệm hoặc ứng dụng thực tế ít nhất 02 sản phẩm công nghệ chiến lược phục vụ công tác quản lý nhà nước, xây dựng chính quyền số và phát triển kinh tế cửa khẩu của tỉnh.

2. Giai đoạn 2031 - 2035

- Tiếp tục đề xuất và triển khai ít nhất 02 nhiệm vụ khoa học và công nghệ chiến lược.

- Hỗ trợ tối thiểu 02 doanh nghiệp địa phương làm chủ hoặc ứng dụng thành thạo các công nghệ chiến lược, công nghệ xanh, công nghệ tuần hoàn trong sản xuất và dịch vụ chủ lực của tỉnh.

- Hoàn thiện việc ứng dụng rộng rãi và thương mại hóa các kết quả nghiên cứu khoa học, công nghệ chiến lược được chuyển giao, nâng cao tỷ lệ đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Công tác thông tin, tuyên truyền và quán triệt chủ trương

- Tổ chức phổ biến sâu rộng nội dung Quyết định số 1493/QĐ-TTg đến các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức khoa học và công nghệ, các hiệp hội doanh nghiệp, hợp tác xã và cộng đồng khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ lõi, công nghệ chiến lược trong thời kỳ mới nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương.

2. Chủ trì xây dựng và đề xuất các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược

- Nội dung: Rà soát nhu cầu thực tiễn của các ngành, lĩnh vực để đề xuất các đề tài, dự án nghiên cứu phát triển, làm chủ công nghệ chiến lược thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

- Định hướng ưu tiên:

+ Lĩnh vực Kinh tế cửa khẩu và logistics: Ứng dụng AI, Big Data, Blockchain trong tự động hóa quy trình thông quan, quản lý kho bãi, phát triển hệ thống logistics thông minh biên giới, tối ưu hóa mô hình "Cửa khẩu số".

+ Lĩnh vực Nông - Lâm nghiệp chế biến sâu: Ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ nano trong chọn tạo giống, canh tác công nghệ cao; công nghệ sấy và chế biến sâu, bảo quản các nông - lâm nghiệp thế mạnh (na, hồi, quế, thạch đen, mắc ca, các cây dược liệu quý...).

+ Lĩnh vực Du lịch thông minh và quản trị công: Ứng dụng các giải pháp phần mềm, bảo mật, IoT phục vụ hạ tầng số dùng chung của tỉnh.

- Quy trình: Gửi các đề xuất về Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, thẩm định và đưa vào danh mục nhiệm vụ thực hiện cấp quốc gia.

3. Tổ chức thực hiện, phối hợp giám sát và quản lý các nhiệm vụ được giao

- Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược được cấp có thẩm quyền giao cho địa phương chủ trì hoặc phối hợp thực hiện.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc thẩm định, kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ và nghiệm thu kết quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo đúng tiến độ và mục tiêu đề ra.

4. Thúc đẩy ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu và ưu tiên mua sắm công

- Tổ chức tiếp nhận, bàn giao, ứng dụng rộng rãi các kết quả nghiên cứu, giải pháp công nghệ đã hoàn thiện từ Chương trình vào các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chính sách đặt hàng, mua sắm: Xây dựng cơ chế ưu tiên thử nghiệm, đặt hàng, mua sắm công và đưa vào sử dụng trên địa bàn tỉnh đối với các sản phẩm công nghệ chiến lược được hình thành từ Chương trình theo quy định của pháp luật nhằm hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường ban đầu.

- Khuyến khích liên kết giữa các doanh nghiệp lớn của tỉnh với các viện nghiên cứu, trường đại học ở trung ương để chuyển giao công nghệ lõi phù hợp với nhu cầu sản xuất của địa phương.

5. Phát triển nguồn nhân lực và môi trường đổi mới sáng tạo

- Thu hút các chuyên gia công nghệ, nhà khoa học trẻ xuất sắc về làm việc, tư vấn hoặc trực tiếp tham gia triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ chiến lược của tỉnh.

- Phối hợp với các trường đại học, cơ sở đào tạo tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực làm chủ công nghệ cho đội ngũ nhân lực kỹ thuật, nhân lực chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, cơ quan quản lý tại địa phương.

6. Huy động nguồn lực tài chính và áp dụng cơ chế đặc thù

- Ngân sách nhà nước: Ưu tiên bố trí kinh phí từ nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh hằng năm và trung hạn để thực hiện công tác quản lý, đối ứng triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ thuộc Chương trình theo đúng quy định pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Nguồn lực ngoài ngân sách: Khuyến khích doanh nghiệp thành lập và sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp; huy động các nguồn lực tài chính hợp pháp khác để thực hiện các dự án nhận chuyển giao công nghệ chiến lược.

- Áp dụng các cơ chế đặc thù tối đa theo quy định tại Quyết định 1493/QĐ-TTg như chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học, khoán chi đến sản phẩm cuối cùng, thử nghiệm chính sách (sandbox) đối với sản phẩm công nghệ mới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được bố trí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và pháp luật về công nghệ cao.

2. Nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm:

- Kinh phí đối ứng của tổ chức chủ trì, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược;
- Kinh phí từ hợp tác quốc tế;
- Các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ (Cơ quan thường trực)

- Làm đầu mối chủ trì, tham mưu giúp UBND tỉnh phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.
- Chủ trì hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các doanh nghiệp xây dựng, đề xuất các nhiệm vụ phát triển công nghệ chiến lược.
- Tổng hợp toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ và kinh phí quản lý thuộc phạm vi của địa phương gửi Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Chủ trì theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ; tổng hợp, dự thảo báo cáo của UBND tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 20 tháng 11 hằng năm (để UBND tỉnh hoàn thiện ký gửi trước ngày 30 tháng 11).

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị có liên quan, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, pháp luật về công nghệ cao và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Định hướng thông tin, chỉ đạo các cơ quan báo chí địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm công nghệ chiến lược được phát triển và ứng dụng trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn

- Rà soát, đề xuất nhu cầu ứng dụng công nghệ chiến lược trong hoạt động logistics, quản lý xuất, nhập khẩu tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp logistics ứng dụng giải pháp công nghệ mới nhằm tối ưu hóa năng lực thông quan, giảm chi phí vận hành.

5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ đề xuất các nhiệm vụ đặt hàng, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, chuyển giao công nghệ sinh học, bảo quản sau thu hoạch, chế biến sâu phục vụ chuỗi giá trị các sản phẩm nông - lâm nghiệp, dược liệu chủ lực của địa phương.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ khảo sát, tổng hợp nhu cầu, bài toán công nghệ thực tế của doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động doanh nghiệp tham gia đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kết nối doanh nghiệp với các viện nghiên cứu, trường đại học, tổ chức khoa học và công nghệ; hỗ trợ thử nghiệm, tiếp nhận, ứng dụng và thương mại hóa kết quả nghiên cứu về công nghệ chiến lược. Tổng hợp, phản ánh những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp trong quá trình triển khai Chương trình.

7. UBND các xã, phường

- Chủ động rà soát nhu cầu, bài toán thực tiễn, đề xuất đặt hàng các công nghệ chiến lược phù hợp để giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong phát triển

kinh tế - xã hội tại địa phương gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp.

- Tạo điều kiện thuận lợi về mặt bằng, an ninh trật tự theo thẩm quyền cho các tổ chức, doanh nghiệp triển khai thực hiện hoặc thử nghiệm các sản phẩm công nghệ chiến lược trên địa bàn quản lý.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường và các tổ chức, doanh nghiệp có liên quan định kỳ hằng năm trước ngày 15 tháng 11 gửi báo cáo tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ KH&CN (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các tổ chức KH&CN tỉnh;
- Chánh, PCVP UBND tỉnh;
- các phòng CM, TTPVHCC, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX.^(TTPL).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Thanh Sơn